TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 91/2022/QĐST-HNGĐ	*V, ngày 09 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 108/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về việc nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Anh **Phạm Trung H**, sinh năm 1992;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Thái Bình;

Chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Chị **Khổng Thị Kiều A**, sinh năm 1992;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 04, phường B, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 313 đường T, Tổ XX, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Tư cách tham gia tố tụng: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Phạm Trung H và chị Khổng Thị Kiều A tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 24 tháng 11 năm 2016 tại UBND phường Q, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Sau kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 04 năm thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, mỗi người một cách nghĩ, một cách sống, không tin tưởng nhau,

thường xuyên cãi vã. Khi mâu thuẫn xảy ra, anh chị đã được hai bên gia đình, bạn bè phân tích, hòa giải nhưng không có kết quả. Nay anh H, chị Kiều A đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, anh chị thống nhất thuận tình ly hôn. Việc ly hôn, anh chị đều đã suy nghĩ kỹ và tự nguyện, anh chị đề nghị Tòa án công nhận.

[2] Về nuôi con chung: Anh Phạm Trung H và chị Khổng Thị Kiều A có hai con chung là Phạm Bảo N, sinh ngày 31 tháng 01 năm 2017 và Phạm Minh T, sinh ngày 29 tháng 8 năm 2018. Ly hôn, do các con còn nhỏ, cần sự chăm sóc của mẹ, anh H và chị Kiều A thống nhất thỏa thuận: Chị Kiều A trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Phạm Bảo N và Phạm Minh T. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung cùng chị Kiều A số tiền là 1.500.000 đồng/01 tháng/01 con (hai con là 3.000.000 đồng/01 tháng), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 6 năm 2022 đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Thỏa thuận của anh H, chị Kiều A về việc nuôi con chung là tự nguyện, đảm bảo quyền lợi của con, anh chị đề nghị Tòa án công nhận.

[3] Về chia tài sản chung: Anh Phạm Trung H và chị Khổng Thị Kiều A không có tài sản chung, không đi vay và không cho ai vay nợ chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Phạm Trung H và chị Khổng Thị Kiều A phải chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY:

Anh Phạm Trung H và chị Khổng Thị Kiều A đã thực sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con. Sự thỏa thuận của anh chị không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Anh Phạm Trung H và chị Khổng Thị Kiều A thuận tình ly hôn.

1.2. Về nuôi con chung:

1.2.1. Chị Khổng Thị Kiều A trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Phạm Bảo N, sinh ngày 31 tháng 01 năm 2017 và Phạm Minh T, sinh ngày 29 tháng 8 năm 2018. Anh Phạm Trung H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung cùng chị Khổng Thị Kiều A số tiền là 1.500.000 đồng/01 tháng/01 con (hai con là 3.000.000 đồng/01 tháng), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 6 năm 2022 đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

1.2.2. Anh Phạm Trung H có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai được cản trở. Anh Phạm Trung H và chị Khổng Thị Kiều A có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

1.3. Về chia tài sản chung: Anh Phạm Trung H và chị Khổng Thị Kiều A không có tài sản chung, không đi vay và không cho ai vay nợ chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Phạm Trung H và chị Khổng Thị Kiều A mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh H, chị Kiều A đã nộp tạm ứng tại Biên lai số 0001185 đề ngày 25 tháng 5 năm 2022 tại Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình sang thành tiền lệ phí. Anh H, chị Kiều A đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- UBND phường Q, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (GCNKH số 55 ngày 24 tháng 11 năm 2016);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thùy Dương